

Số: 19 /2024/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban Hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 744/TTr-SCT ngày 31/5/2024, Báo cáo thẩm định số 832/BC-STP ngày 30/5/2024 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 05/7/2024 và thay thế Quyết định số 26/2010/QĐ-UBND ngày 16/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và đơn vị liên quan trong việc quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định; các tổ chức, cá nhân và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VP1, VP5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Anh Dũng

Phước

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là các sở, ngành); Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) và các đơn vị có liên quan tới hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định.

b) Các nội dung về quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp và các đơn vị có liên quan tới hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

Việc quản lý, phát triển đối với cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có liên quan; không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan; đảm bảo kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nội dung quản lý

1. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp.

2. Xây dựng, điều chỉnh, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh.

3. Công tác phối hợp trong việc đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

4. Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

5. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp.

6. Lập, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

7. Lập, thẩm định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

8. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

9. Đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

10. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích.

11. Quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các cụm công nghiệp được đầu tư xây dựng hạ tầng từ nguồn vốn ngân sách.

12. Công tác thanh tra, kiểm tra.

13. Quy định chuyển tiếp.

Điều 4. Phương thức quản lý

Tùy theo tính chất, nội dung công việc, trong quá trình thực hiện cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan để giải quyết công việc theo các hình thức sau:

1. Tổ chức họp hoặc lấy ý kiến tham gia của các cơ quan phối hợp bằng văn bản.

2. Thành lập đoàn giám sát, kiểm tra thực tế, thanh tra, kiểm tra liên ngành.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN TRONG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 5. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng, điều chỉnh các chính sách có liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh) kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm các dự án hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật (đối với các cụm công nghiệp do Nhà nước đầu tư xây dựng hạ tầng sử dụng nguồn vốn đầu tư công).

3. Các sở, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, góp ý các cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp; tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

Điều 6. Xây dựng, điều chỉnh, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định.

2. Các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị liên quan phối hợp trong việc xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, báo cáo UBND tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Công tác phối hợp trong việc đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là Hội đồng); chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định, báo cáo Hội đồng để thực hiện việc lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

Các sở, ngành tham gia ý kiến thẩm định cụ thể như sau:

- Sở Tài chính: Thẩm định năng lực tài chính của chủ đầu tư; cơ cấu, khả năng cân đối và các giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư; nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư; chính sách ưu đãi (nếu có) đối với dự án của chủ đầu tư; chi phí liên quan và các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Thẩm định về tư cách pháp lý của chủ đầu tư; định hướng, giải pháp thu hút đầu tư; mục tiêu thu hút đầu tư; hiệu quả kinh tế - xã hội và các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư.

- Sở Xây dựng: Thẩm định các nội dung về sự phù hợp quy hoạch xây dựng của dự án, các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng dự kiến; sơ bộ tổng mức đầu tư và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực xây dựng.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Thẩm định các nội dung về hiện trạng sử dụng đất, sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường như: đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải,... đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM)/cấp Giấy phép của UBND tỉnh.

- Sở Giao thông vận tải: Tham gia ý kiến về sự phù hợp của phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải, khả năng kết nối với giao thông bên ngoài cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực giao thông vận tải.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thẩm định sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý.

- Công an tỉnh: Tham gia ý kiến về an toàn phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật.

- Các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trường hợp hồ sơ, nội dung Báo cáo thành lập, mở rộng cụm công nghiệp không đáp ứng yêu cầu, Sở Công Thương có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.

2. Sở Công Thương hoàn thiện báo cáo thẩm định và hồ sơ, tài liệu liên quan (khi có kết quả của Hội đồng), báo cáo UBND tỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về kết quả lựa chọn chủ đầu tư.

Điều 8. Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan tham mưu điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

2. Các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến về điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Điều 9. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị tổ chức lập; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn. Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo quy định về quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng tại pháp luật về xây dựng và không cần lập nhiệm vụ quy hoạch. Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp theo quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt.

4. Khi UBND cấp huyện gửi hồ sơ lấy ý kiến về hồ sơ quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp, các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản theo lĩnh vực quản lý.

Điều 10. Lập, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tiến hành lập báo cáo đánh giá tác động môi trường/hồ sơ cấp giấy phép môi trường theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) trình UBND tỉnh phê duyệt (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh). Hướng dẫn chủ đầu tư lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; hồ sơ cấp giấy phép môi trường đối với trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, thẩm định theo quy định.

Điều 11. Lập, thẩm định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chịu trách nhiệm lập hồ sơ dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định dự án theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định về phân công, phân cấp thẩm định dự án trên địa bàn tỉnh do UBND tỉnh ban hành.

3. Về đấu nối hạ tầng giao thông:

a) Sở Giao thông vận tải hướng dẫn cho chủ đầu tư thực hiện việc đấu nối từ cụm công nghiệp vào quốc lộ và đường tỉnh theo quy định.

b) UBND cấp huyện hướng dẫn cho chủ đầu tư thực hiện thủ tục đấu nối từ cụm công nghiệp vào đường huyện, đường đô thị, đường liên xã theo quy định.

4. Thẩm duyệt thiết kế và cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy: Công an tỉnh thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến phòng cháy và chữa cháy của cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Các sở, ngành, đơn vị liên quan phối hợp, hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục liên quan đến quá trình lập, thực hiện dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 12. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. UBND cấp huyện chủ trì thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư (nếu có) dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn và thực hiện các thủ tục có liên quan đến thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện thủ tục bảo đảm thực hiện dự án theo quy định pháp luật về đầu tư trước khi Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh giao đất cho chủ đầu tư cụm công nghiệp theo quy định.

4. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp bố trí kinh phí, phối hợp thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

Điều 13. Tiếp nhận thực hiện các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư thứ cấp đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy định. Không tiếp nhận thêm hoặc nâng công suất dự án đầu tư có phát sinh nước thải trong cụm công nghiệp khi chưa có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện tổ chức thẩm định, báo cáo UBND tỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp; báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư.

3. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn và thực hiện thủ tục cấp giấy phép xây dựng và các nội dung khác liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành.

4. Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm duyệt hồ sơ thiết kế, phương án phòng cháy, chữa cháy đối với dự án của nhà đầu tư thứ cấp theo quy định của pháp luật về PCCC.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm định, trình UBND tỉnh

phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường/cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh; thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất cho nhà đầu tư thứ cấp và các nội dung liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

6. UBND cấp huyện chủ trì hướng dẫn thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư (nếu có); cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trong cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến đầu tư, đất đai, môi trường theo ủy quyền, phân cấp của UBND tỉnh. Thẩm định, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.

7. Các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 14. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Đối với cụm công nghiệp được đầu tư xây dựng hạ tầng từ nguồn vốn ngân sách:

a) UBND cấp huyện chủ trì xây dựng phương án giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của từng cụm công nghiệp, gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo quy định của pháp luật.

b) Sở Tài chính thẩm định phương án giá dịch vụ trong cụm công nghiệp (áp dụng trường hợp thẩm quyền UBND tỉnh phê duyệt), hướng dẫn UBND cấp huyện thẩm định, phê duyệt giá dịch vụ trong cụm công nghiệp (áp dụng trường hợp thẩm quyền UBND cấp huyện phê duyệt), tuân thủ theo quy định của pháp luật về giá; đối với các dịch vụ công cộng, tiện ích không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Giá thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối với cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư:

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm xây dựng, cung cấp, tổ chức quản lý thực hiện các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; kê khai giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích với cơ quan quản lý nhà nước về giá trên địa bàn theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Trách nhiệm của các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp: Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

c) UBND cấp huyện chủ trì xử lý theo quy định của pháp luật khi có khiếu nại, kiến nghị của nhà đầu tư thứ cấp về giá sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.

Điều 15. Quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng cụm công nghiệp được đầu tư xây dựng hạ tầng từ nguồn vốn ngân sách

UBND cấp huyện chỉ đạo đơn vị được giao quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng cụm công nghiệp: Xây dựng, tổ chức thực hiện quy định về việc cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp để phục vụ cho việc đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; hướng dẫn các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung của cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 16. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Thanh tra tỉnh rà soát dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp. Trường hợp có chồng chéo trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nói trên, Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan thống nhất xử lý, bảo đảm công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện đúng nguyên tắc một năm không quá một lần, trừ các trường hợp có dấu hiệu vi phạm.

2. Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phối hợp với Sở Công Thương, UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan khi tiến hành thanh tra, kiểm tra; có trách nhiệm hướng dẫn, chấn chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp về các tồn tại, hạn chế trong quá trình hoạt động và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. UBND cấp huyện thanh tra, kiểm tra đối với chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp theo kế hoạch hoặc đột xuất (khi có dấu hiệu vi phạm) và có trách nhiệm báo cáo kết quả về Sở Công Thương.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Quy định chuyển tiếp

Xử lý thành lập cụm công nghiệp trong Phương án phát triển cụm công nghiệp thuộc quy hoạch tỉnh trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp.

1. UBND cấp huyện rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Đối với các cụm công nghiệp có đủ điều kiện để thành lập theo quy định, UBND cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

3. Đối với các cụm công nghiệp không đủ điều kiện để thành lập cụm công nghiệp, UBND cấp huyện có trách nhiệm rà soát, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh đưa ra khỏi Phương án phát triển cụm công nghiệp trong kỳ điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm thực hiện

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan phổ biến nội dung, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 19. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, các sở, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./.